

CÁC VƯƠNG TRIỀU TRÊN ĐẤT THĂNG LONG

VƯƠNG TRIỀU LÝ

(1009-1226)

GS.TS. NGUYỄN QUANG NGỌC
(Chủ biên)

CÁC VƯƠNG TRIỀU TRÊN ĐẤT THĂNG LONG

VƯƠNG TRIỀU LÝ (1009-1226)

Tham gia biên soạn:

ThS. NGUYỄN NGỌC PHÚC - TS. ĐỖ THỊ HƯƠNG THẢO

TS. PHẠM ĐỨC ANH - TS. ĐINH THỊ THÙY HIỀN

TS. TỐNG VĂN LỢI - TS. VŨ ĐƯỜNG LUÂN

TS. NGUYỄN THỊ HẢI - TS. ĐẶNG NGỌC HÀ

NHÀ XUẤT BẢN HÀ NỘI

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Mùa thu năm Canh Tuất (1010), chỉ sau hơn nửa năm lên ngôi Hoàng đế, lập ra Vương triều Lý, Đức Lý Thái Tổ đã đưa ra một quyết định với tầm nhìn thiên niên kỷ: dời đô từ Hoa Lư về định đô Thăng Long. Từ đây, địa danh Thăng Long chính thức được xác lập và qua quá trình xây dựng, bồi đắp của các triều đại - bắt nguồn từ Vương triều Lý - đã trở thành nơi hội tụ của hồn thiêng sông núi, kết tinh tinh hoa văn hóa của dân tộc Việt Nam.

Năm 2010 - thời điểm Thăng Long - Hà Nội tròn 1000 năm tuổi, sau 10 thế kỷ nhìn lại, rất nhiều công trình nghiên cứu, các hội thảo khoa học trong nước và quốc tế đều khẳng định những chặng đường phát triển rực rỡ của Thủ đô Văn hiến, Anh hùng, Hòa bình, Hữu nghị trong suốt chiều dài lịch sử qua hầu như đều được bắt đầu hay có mối quan hệ từ sự nghiệp định đô Thăng Long của Lý Thái Tổ và Vương triều Lý.

Cũng năm 2010, cuốn sách “Vương triều Lý (1009-1226)” do GS.TS. Nguyễn Quang Ngọc chủ biên, được xuất bản trong Tủ sách Thăng Long ngàn năm văn hiến. Trên cơ sở tập hợp các nguồn tư liệu, các kết quả nghiên cứu của các nhà khoa học trong và ngoài nước, tập thể tác giả do GS.TS. Nguyễn Quang Ngọc chủ biên đã cố gắng giới thiệu đến độc giả một công trình nghiên cứu khách quan và toàn diện về lịch sử hơn 200 năm của Vương triều Lý từ buổi tạo dựng, cực thịnh cho đến lúc suy vi. Công trình một lần nữa khẳng định những cống hiến to lớn của vua Lý Thái Tổ, của triều đình và quân dân nhà Lý trên nhiều lĩnh vực kinh tế, chính trị, quân sự, ngoại giao, văn hóa, xây dựng Đại Việt trở thành một quốc gia độc lập, thống nhất và cường thịnh; đặt nền tảng cho sự phát triển của đất nước Việt Nam với trung tâm là kinh đô Thăng Long tiếp tục phát triển và toả sáng.

Cuốn sách “Vương triều Lý (1009-1226)” sau khi ra đời đã nhận được sự đón nhận nhiệt tình của đông đảo độc giả. Những thông tin khoa học, mới mẻ, được cập nhật từ những nghiên cứu mới nhất ở thời điểm đó,

cùng với tinh thần nghiên cứu khoa học nghiêm túc, cẩn trọng và đầy tâm huyết của tập thể nhóm biên soạn đã mang đến cho bạn đọc một cuốn sách sử không những có giá trị mà còn hấp dẫn và cuốn hút.

Sau hơn 10 năm kể từ lần xuất bản đầu tiên, cuốn sách “Vương triều Lý (1009-1226)” vẫn khẳng định được giá trị của mình, và cho đến nay vẫn là một công trình nghiên cứu mang tính tổng quát, toàn diện, cung cấp nhiều thông tin đáng tin cậy đối với những độc giả mong muốn tìm hiểu, nghiên cứu về lịch sử Vương triều Lý.

Là đơn vị tổ chức thực hiện Dự án Tủ sách Thăng Long ngàn năm văn hiến, Nhà xuất bản Hà Nội luôn mong muốn tiếp tục quảng bá, đưa các kết quả của Tủ sách đến với đông đảo bạn đọc. Chính vì thế, được sự chấp thuận của UBND thành phố Hà Nội, nhằm đáp ứng nhu cầu của độc giả, người nghiên cứu trong và ngoài nước, Nhà xuất bản Hà Nội đã xây dựng kế hoạch xuất bản bộ sách “Các vương triều trên đất Thăng Long”, trong đó mở đầu là công trình “Vương triều Lý (1009-1226)” do GS.TS. Nguyễn Quang Ngọc chủ biên.

Trong lần xuất bản này, các tác giả đã rà soát, hiệu đính lại thông tin, tiếp tục bổ sung các kết quả nghiên cứu, nhằm mang đến cho bạn đọc một công trình tương đối toàn diện và cập nhật về vương triều Lý - vương triều đầu tiên của dân tộc trong kỷ nguyên độc lập định đô trên đất Thăng Long.

Với tính chất là một công trình nghiên cứu, từ các nguồn tư liệu trong và ngoài nước, các tác giả đã cố gắng để lý giải những vấn đề lịch sử của vương triều Lý một cách khoa học và đáng tin cậy nhất. Tuy nhiên cũng như lời các tác giả đã chia sẻ, rất nhiều vấn đề được đề cập đến trong cuốn sách vẫn còn cần tiếp tục đào sâu tìm hiểu, nghiên cứu. Nhân dịp cuốn sách “Vương triều Lý (1009-1226)” được ra mắt trong bộ sách “Các vương triều trên đất Thăng Long”, Nhà xuất bản Hà Nội cùng tập thể tác giả rất mong nhận được sự góp ý của độc giả để cuốn sách hoàn thiện hơn trong những lần xuất bản sau.

Trân trọng giới thiệu!

NHÀ XUẤT BẢN HÀ NỘI

LỜI GIỚI THIỆU

Ngày 2 tháng 11 năm Kỷ Dậu (21-11-1009), tại Kinh đô Hoa Lư, Lý Công Uẩn được suy tôn lên ngôi Hoàng đế, lập ra Vương triều Lý. Chỉ chưa tròn 10 tháng sau, vào mùa thu tháng 7 năm Canh Tuất (tức là trong khoảng từ ngày 13-8 đến 10-9 năm 1010) ông đích thân tổ chức dời đô từ thành Hoa Lư ra kinh phủ ở thành Đại La và đổi gọi là Thăng Long, mở ra một giai đoạn phát triển huy hoàng của lịch sử Việt Nam.

Vương triều Lý xưa nay luôn là niềm hứng khởi của nhiều nhà chép sử, nhiều công trình sử học Việt Nam. Cách đây hơn 70 năm, GS. Hoàng Xuân Hãn cho ra đời cuốn sách *Lý Thường Kiệt - Lịch sử ngoại giao và tông giáo triều Lý*, được coi là công trình sử học kiệt xuất của thế kỷ XX. Ông kỳ vọng người đọc cuốn sách này sẽ nhận ra *“cách đây ngót nghìn năm, cha ông ta đã đủ tài năng, nghị lực để gây dựng, tổ chức và giữ gìn khoanh đất gốc cội của Tổ quốc ta ngày nay”* và sẽ thấy trong huyết quản mình *“vẫn chan hoà máu nóng của tổ tiên”*.

Thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước, nhiều chuyên gia vẫn tiếp tục đi sâu nghiên cứu về lịch sử chống ngoại xâm, về nghệ thuật quân sự, ngoại giao của nhà Lý. Cũng có một số tác giả đã bắt đầu quan tâm đến văn học, nghệ thuật, văn hoá, tôn giáo, tình hình ruộng đất, kinh tế nông nghiệp, thủ công nghiệp Đại Việt giai đoạn từ đầu thế kỷ XI đến đầu thế kỷ XIII.

Vào những năm 1980, sau ngày đất nước thống nhất, tỉnh Hà Bắc (bây giờ là hai tỉnh Bắc Ninh và Bắc Giang) là địa phương đầu tiên triển khai các hội thảo khoa học, rồi đến thủ đô Hà Nội và nhiều nơi khác cũng lần lượt triển khai các kế hoạch nghiên cứu, các cuộc hội nghị, tọa đàm về Vương triều Lý.

Năm 2000, kỷ niệm 990 năm kinh đô Thăng Long, thành phố Hà Nội và Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội đã phối hợp tổ chức Hội thảo khoa học và xuất bản tập kỷ yếu *Lý Công Uẩn*

và *Vương triều Lý*. Cuộc hội thảo cũng đặt ra nhiều yêu cầu cụ thể cho các chương trình nghiên cứu hướng tới 1000 năm Thăng Long - Hà Nội.

Những năm đầu thế kỷ XXI đã chứng kiến một bước tiến dài trong nghiên cứu và nhận thức về Vương triều Lý và Kinh đô Thăng Long. Những phát hiện khảo cổ học ở 18 Hoàng Diệu đã cung cấp một pho sử bằng hiện vật thật hết sức cụ thể và sinh động không chỉ về toà thành Thăng Long mà còn về Vương triều Lý. Những đề tài khoa học, dự án xuất bản sách và các chương trình hợp tác trong nước, quốc tế đã huy động được nhiều chuyên gia nghiên cứu chuyên sâu và bước đầu tổng kết về giai đoạn lịch sử bản lề này. Hội thảo khoa học *1000 năm Vương triều Lý và Kinh đô Thăng Long* được tổ chức đúng vào dịp kỷ niệm 1000 năm ngày Lý Công Uẩn lên ngôi Hoàng đế đã thực sự là một bước tiến dài trong nhận thức về Vương triều Lý.

*

* *

Tôi vẫn nhớ như in ngày đầu tiên đi học cách đây hơn nửa thế kỷ. Lớp học của tôi là ngôi đình làng hoang tàn, tương truyền được xây trên nền một ngôi trường học nổi tiếng vào thời vua Lý Cao Tông. Thầy dạy đầu tiên của tôi là một người trong họ, chỉ bắt đầu bài giảng vào lúc trời xâm xẩm tối sau khi hoàn tất công việc ngoài đồng. Bên cạnh làng tôi, hình như làng nào cũng có những di tích và truyền thuyết về các vị danh tướng, danh nhân, công chúa và phò mã nhà Lý. Tôi không hiểu vì sao ở cái nơi thôn cùng, xóm vắng tận vùng cửa sông Thái Bình này mà ảnh hưởng của nhà Lý lại sâu đậm đến thế. Đến khi vào học Khoa Lịch sử, Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội, được theo các Giáo sư Trần Quốc Vượng, Phan Huy Lê đi khảo sát quê hương nhà Lý, theo các Giáo sư Phan Đại Doãn, Phạm Thị Tâm lên chiến tuyến sông Như Nguyệt, đi điền dã vùng châu Quảng Nguyên (Cao Bằng) hay cặm cụi tìm kiếm những mẫu còn sót lại của tòa thành Thăng Long cổ kính..., tôi mới dần dần hiểu được giá trị của ngôi đình làng mình, cùng những bài học đầu đời của tôi.

Vào những năm 1980 tôi bắt đầu được tham gia các hội thảo khoa học về thời kỳ nhà Lý, học hỏi và triển khai một số đề tài nghiên cứu liên quan. Từ năm 2000 đến nay, tôi may mắn được tổ chức và chủ trì nhiều cuộc hội thảo khoa học về Lý Công Uẩn và Vương triều Lý, về bối cảnh định

đô Thăng Long, về quê hương nhà Lý, về 1000 năm Vương triều Lý và Kinh đô Thăng Long... Tôi trông đợi có một dịp nào đó được tập hợp lại tất cả những điều đã nghe, đã đọc và đã học về lịch sử một Vương triều mà tôi hằng ngưỡng mộ. Dịp may đã đến, nhân dịp kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội, được sự động viên, tạo điều kiện của Đại học Quốc gia Hà Nội, Viện Việt Nam học và Khoa học phát triển, sự hỗ trợ của Nhà xuất bản Hà Nội, lại được sự nhiệt tình tham gia của các đồng nghiệp trẻ tuổi ở Viện Việt Nam học và Khoa học phát triển; Khoa Lịch sử, Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội; Khoa Lịch sử, Trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên, tôi mới có đủ tự tin để bắt tay vào tổ chức cuốn sách ***Vương triều Lý (1009-1226)***.

*

* *

Cuốn sách mà độc giả đang có trong tay không chỉ là kết quả nghiên cứu của một nhóm các nhà sử học, mà có thể coi là sản phẩm tổng hợp của nhiều công trình khoa học thuộc các lĩnh vực chuyên môn khác nhau của các nhà nghiên cứu ở cả trong và ngoài nước từ trước đến nay. Sách cố gắng giới thiệu một cách khách quan và toàn diện quá trình lịch sử Vương triều Lý từ buổi khởi dựng cho đến lúc suy vi, trong đó nhấn mạnh những hy sinh và cống hiến của Lý Thái Tổ, của triều đình và quân dân nhà Lý cho đất nước, cho nhân dân và cho Thăng Long mãi muôn đời.

Phần viết chính của tập thể tác giả bao gồm 4 chương, trong đó chương thứ nhất dành viết riêng về Lý Thái Tổ (1009-1028), từ nguồn gốc dòng họ, quê hương, quá trình vận động thành lập Vương triều, tổ chức triều đình, định đô Thăng Long cho đến những đánh giá về công lao, sự nghiệp của ông đối với Vương triều và đất nước. Chương thứ hai tập trung nói về thời kỳ hưng thịnh của Vương triều Lý với 5 đời vua: Lý Thái Tông (1028-1054), Lý Thánh Tông (1054-1072), Lý Nhân Tông (1072-1127), Lý Thần Tông (1128-1137), Lý Anh Tông (1137-1175). Cùng với Lý Thái Tổ 20 năm đầu sáng nghiệp, đây là thời kỳ rạng rỡ văn trị võ công, thời kỳ khắc đậm bản sắc Vương triều Lý. Chương thứ ba dành viết riêng về 50 năm cuối của Vương triều Lý (1176-1226) bao gồm 3 đời vua: Lý Cao Tông (1176-1210), Lý Huệ Tông (1210-1225), Lý Chiêu Hoàng (1225) là thời kỳ suy kiệt và sụp đổ của Vương triều với hàng loạt những sự kiện, những lý do chủ quan, khách quan. Lâu nay các nhà viết sử ít quan tâm

đến giai đoạn lịch sử này, vì vậy trình bày của chúng tôi tuy chưa thật đầy đủ nhưng cũng có thêm những khắc họa mới. Sau khi trình bày toàn bộ diễn biến 216 năm của Vương triều, chúng tôi dành riêng một chương, chương bốn, để đưa ra các nhận xét đánh giá về Vương triều Lý trên các mặt tổ chức Vương triều, củng cố thống nhất quốc gia, kháng chiến chống ngoại xâm bảo vệ nền độc lập dân tộc, hoạt động ngoại giao nâng cao vị thế của đất nước, phát triển kinh tế, tạo dựng nền văn hóa Thăng Long, văn minh Đại Việt.

*

* *

Năm 2022, hơn 10 năm sau lần ra mắt đầu tiên, được sự chấp thuận của UBND thành phố Hà Nội, sự phối hợp của Nhà xuất bản Hà Nội, chúng tôi rất vui mừng khi cuốn sách *“Vương triều Lý (1009-1226)”* lại được bổ sung, chỉnh lý và xuất bản đến với bạn đọc rộng rãi. Trong lần xuất bản này, chúng tôi đã cố gắng rà soát, làm rõ thêm một số tư liệu, thông tin, bổ sung trong điều kiện hết sức có thể để hoàn thiện thêm nguồn tư liệu trước đây. Mặc dù đã hết sức cố gắng, song cũng như lần xuất bản trước, chúng tôi vẫn mong muốn xem cuốn sách này là một công trình khoa học cần tiếp tục nghiên cứu, hoàn chỉnh. Rất mong nhận được sự chỉ giáo của bạn đọc.

GS.TS. NGUYỄN QUANG NGỌC

PHỔ HỆ CÁC VUA TRIỀU LÝ

STT	Họ và tên húy	Niên hiệu	Miếu hiệu
1	Lý Công Uẩn (974-1028)	Thuận Thiên (1010-1028)	Thái Tổ (1009-1028)
2	Lý Phật Mã (1001-1054)	Thiên Thành (1028-1034); Thông Thụy (1034-1039); Càn Phù Hữu Đạo (1039-1042); Minh Đạo (1042-1044); Thiên Cảm Thánh Vũ (1044-1049); Sùng Hưng Đại Bảo (1049-1054)	Thái Tông (1028-1054)
3	Lý Nhật Tôn (1023-1072)	Long Thụy Thái Bình (1054-1058); Chương Thánh Gia Khánh (1059-1065); Long Chương Thiên Tự (1066-1067); Thiên Huống Bảo Tượng (1068); Thần Vũ (1069-1072)	Thánh Tông (1054-1072)
4	Lý Càn Đức (1066-1128)	Thái Ninh (1072-1076); Anh Vũ Chiêu Thắng (1076-1084); Quảng Hựu (1085-1092); Hội Phong (1092-1100); Long Phù (1101-1109); Hội Tường Đại Khánh (1110-1119); Thiên Phù Duệ Vũ (1120-1126); Thiên Phù Khánh Thọ (1127)	Nhân Tông (1072-1127)
5	Lý Dương Hoán (1116-1137)	Thiên Thuận (1128-1132); Thiên Chương Bảo Tự (1133-1137)	Thần Tông (1128-1137)
6	Lý Thiên Tộ (1135-1175)	Thiệu Minh (1137-1139); Đại Định (1140-1162); Chính Long Bảo Ứng (1163-1173); Thiên Cảm Chí Bảo (1174-1175)	Anh Tông (1137-1175)
7	Lý Long Cán (1173-1210)	Trình Phù (1176-1186); Thiên Tư Gia Thụy (1186-1202); Thiên Gia Bảo Hựu (1202-1205); Trị Bình Long Ứng (1205-1210)	Cao Tông (1176-1210)
8	Lý Hạo Sảm (1194-1226)	Kiến Gia (1211-1224)	Huệ Tông (1210-1225)
9	Lý Chiêu Thánh (1218-1278)	Thiên Chương Hữu Đạo (1225)	Chiêu Hoàng (1225-1226)

Chương một

LÝ THÁI TỔ (1009-1028) **KHAI SÁNG VƯƠNG TRIỀU, ĐỊNH ĐÔ THĂNG LONG**

Lý Thái Tổ họ Lý, tên huý là Công Uẩn, người châu Cổ Pháp, Bắc Giang¹, sinh ngày 17 tháng 2 năm Giáp Tuất, niên hiệu Thái Bình năm thứ 5 thời nhà Đinh (13-3-974). Từ nhỏ ông đã tỏ ra là người “thông minh”, “khảng khái, có chí lớn”². Lên 3 tuổi, ông được các nhà sư nổi tiếng là Lý Khánh Văn, Lý Vạn Hạnh đón vào chùa nuôi dạy.

Thời bấy giờ, ngôi chùa là trung tâm tôn giáo, văn hóa và giáo dục quan trọng nhất của đất nước, các nhà sư giữ vai trò như những trí thức tiêu biểu và tiên phong của xã hội... Chính trong môi trường thấm đẫm tinh thần Phật giáo như thế, Lý Công Uẩn sớm trưởng thành và trở thành một người con tinh thần sáng giá, một niềm hy vọng cháy bỏng và một sự ủy thác cao cả của giới Phật giáo.

Dưới triều Tiền Lê (980-1009), bằng tài năng, uy tín trội vượt, với sự ủng hộ nhiệt thành của giới tăng lữ, Lý Công Uẩn lần lượt nắm giữ nhiều chức vụ quan trọng trong triều đình Hoa Lư. Từ chức Điện tiền quân dưới thời vua Lê Đại Hành, năm Ất Tỵ (1005), ông được vua Lê Ngọa Triều thăng làm Tứ sương quân Phó chỉ huy sứ, rồi Tả thân vệ Điện tiền chỉ huy sứ.

Ngày 2 tháng 11 năm Kỷ Dậu (21-11-1009)³, tại Kinh đô Hoa Lư, Lý Công Uẩn được triều thần suy tôn lên ngôi Hoàng đế, lập nên Vương triều

1. *Đại Việt sử ký toàn thư*, Bản dịch, tập 1, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1993, tr.240.

2. *Đại Việt sử ký toàn thư*, tập 1, sđd, tr.240.

3. Phan Đại Doãn: *Về ngày tháng Lý Thái Tổ làm lễ đăng quang lên ngôi Hoàng đế*, Kỷ yếu Hội thảo khoa học 1000 năm Vương triều Lý và kinh đô Thăng Long, Nxb. Thế giới, Hà Nội, 2009, tr.46-47.

Lý. Ông ở ngôi gần 20 năm (1009-1028), thọ 55 tuổi (974-1028), băng ở điện Long An trong Cấm thành Thăng Long, táng ở Thọ Lăng, phủ Thiên Đức (nay thuộc thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh).

Sau khi định ngôi, Lý Công Uẩn đã có một quyết định vô cùng quan trọng, thể hiện nhận thức và tầm nhìn về tiền đồ phát triển của đất nước, đó là dời đô từ Hoa Lư về thành Đại La, đổi tên là thành Thăng Long.

Lý Công Uẩn không chỉ là vị vua sáng lập Vương triều Lý, kiến tạo Kinh đô Thăng Long, mà suốt trong quá trình trị vì đất nước, ông đã ban hành nhiều chính sách, thực hiện các biện pháp đẩy mạnh công cuộc củng cố, xây dựng quốc gia thống nhất, đặt nền tảng quan trọng cho sự vững mạnh của Vương triều cũng như sự phát triển và trường tồn của đất nước. Ông là vị Hoàng đế kiệt xuất nhất trong lịch sử dân tộc, có tầm nhìn và sự nghiệp Thiên niên kỷ.

I. NGUỒN GỐC DÒNG HỌ VÀ QUÊ HƯƠNG LÝ CÔNG UẨN

Khai sáng Kinh đô Thăng Long, lập nên triều đại thịnh trị, công lao sự nghiệp vĩ đại, hiển hiện là vậy, song Lý Công Uẩn lại là vị vua mà quê hương, gia đình cùng năm tháng thuở thiếu thời còn có những điều chưa thực rõ ràng, từng dẫn đến những nghi vấn và ý kiến khác nhau.

Nguyên nhân có thể nhiều, song tư liệu cũ ít ỏi, thông tin không đầy đủ, thậm chí có nhiều sai lệch và khác biệt được xem là lý do chính dẫn đến việc trước nay có nhiều nhận định không thống nhất xoay quanh câu chuyện tuổi thơ và quê hương của vị vua sáng nghiệp triều Lý.

1. Về nguồn gốc dòng họ

1.1. Tuổi thơ trên quê hương Cổ Pháp

Việt sử lược - bộ biên niên sử xưa nhất của Việt Nam còn đến nay ghi Lý Công Uẩn: “người Cổ Pháp, Bắc Giang, mẹ họ Phạm, ngày 17 tháng 2 năm Thái Bình thứ 5 (13-3-974) sinh ra vua”, lúc còn nhỏ “du học ở chùa Lục Tổ”¹. Đến *Đại Việt sử ký toàn thư* mới thấy chép chuyện mẹ Lý Công Uẩn: “đi chơi chùa Tiêu Sơn cùng với người thần giao hợp rồi có chữa”, “sinh vua ngày 12 tháng 2 năm Giáp Tuất, niên hiệu Thái Bình năm thứ 5

1. *Việt sử lược*, Bản dịch, Nxb. Thuận Hóa, Huế, 2005, tr.71.

(8-3-974) thời Đinh”¹. Vẫn theo sách *Đại Việt sử ký toàn thư*: “Vua sinh ra mới 3 tuổi, mẹ ẵm đến nhà Lý Khánh Văn. Khánh Văn bèn nhận làm con nuôi. Bé đã thông minh, vẻ người tuấn tú khác thường. Lúc còn nhỏ đi học, nhà sư ở chùa Lục Tổ² là Vạn Hạnh thấy, khen rằng: “Đứa bé này không phải người thường, sau này lớn lên ắt có thể giải nguy gỡ rối, làm bậc minh chủ trong thiên hạ. Lớn lên, không chăm việc sản nghiệp, chỉ học kinh sử qua loa, khảng khái có chí lớn”³. *Việt sử lược* cũng chép tương tự như vậy: “Vua khi còn bé đã thông minh, khí độ rộng rãi. Du học ở chùa Lục Tổ, sư Vạn Hạnh trông thấy vua, lấy làm lạ nói rằng: “Đây là một người phi thường! Sau này lớn mạnh lên, ắt có thể cứu đời, yên dân, làm chúa thiên hạ!”. Lớn lên, vua là người khảng khái, có chí lớn, không chăm chú đến việc làm ăn (sản nghiệp), ham thích kinh sử”⁴.

Sử chép sư Vạn Hạnh là người có công nuôi dạy, tiến cử Lý Công Uẩn với triều đình Hoa Lư, còn dân gian vùng Kinh Bắc cho rằng Lý Công Uẩn chính là con của “đức Thánh Vạn” (tức sư Vạn Hạnh) với bà họ Phạm họ chùa Tràng Liêu.

Truyền thuyết dân gian kể về mối quan hệ giữa nhà sư Lý Vạn Hạnh, Lý Khánh Văn, cùng người mẹ và tuổi thơ của Lý Công Uẩn còn được ghi lại khá cụ thể trong sách *Thiên Nam ngữ lục*:

“Tháng Giêng năm Giáp Tuất nay,
Giữa ngày mừng chín là ngày Bụt sinh,

1. *Đại Việt sử ký toàn thư*, tập 1, sdd, tr.240. Ở đây giữa *Đại Việt sử ký toàn thư* (*Toàn thư*) và *Việt sử lược* có sự khác biệt trong ghi chép về ngày sinh của Lý Công Uẩn: *Toàn thư* ghi Lý Công Uẩn sinh ngày 12 tháng 2, trong khi trước đó *Việt sử lược* ghi ông sinh ngày 17 tháng 2. Trong khi chờ kết quả nghiên cứu mới cho phép chúng tôi được dựa theo sách *Việt sử lược* lấy ngày 17 tháng 2 năm Giáp Tuất (13-3-974) làm ngày sinh của Lý Công Uẩn.

2. Sách *Đại Việt sử ký toàn thư*, tập 1, sdd, tr.240. Vì người dịch đồng nhất hương Dịch Bảng với làng Đình Bảng nên đã chú thích không chính xác rằng chùa Lục Tổ cũng gọi là chùa Cô Pháp ở xã Đình Bảng, huyện Tiên Sơn. Thực ra ở Đình Bảng có thờ Lục tổ, nhưng là 6 họ về tái lập làng sau kháng chiến chống Minh hồi đầu thế kỷ XV. Chúng tôi căn cứ vào các sách *Đại Nam nhất thống chí* và *Khâm định Việt sử thông giám cương mục* cùng với kết quả khảo sát thực địa để xác định rằng chùa Lục Tổ cũng là chùa Trường Liêu, nay là chùa Tiêu Sơn, phường Tương Giang, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, nơi trụ trì của nhà sư Vạn Hạnh. Khi sư Vạn Hạnh qua đời, Lý Thái Tổ đã thân đến điều tang, lập đàn siêu độ cấp cho dân đình lễ thờ.

3. *Đại Việt sử ký toàn thư*, tập 1, sdd, tr.240.

4. *Việt sử lược*, sdd, tr.71.

Đêm khuya thầy dạy tụng kinh,
Nàng dậy một mình ngồi bếp thổi xôi.
Ngùi ngùi nhớ sự khúc nhôi,
Lim dim ngủ mát nằm ngồi táo môn,
Thấy lâu thầy mới hỏi dồn,
Tắt đèn vạc lửa thầy liền bước qua.
Tự nhiên mới giấc hồn hoa,
Ngỡ ai đã đến giao hòa cùng ai.
Âm dương thẳng giáng một hồi,
Thủy liêm mở động ngọc loi dề dề...
... Nàng mừng uống đã một thôi,
Sinh ra được một con trai lạ đường,
Dung nhan diện mạo vuông tròn,
Trắng vừa giữa tháng, nhật quang nửa ngày,
Nàng nuôi đã được bấy ngày,
Bèn ẵm ăn mày đến Cổ Pháp sơn
Có thầy là Lý Khánh Văn..."¹.

Câu chuyện mà *Thiên Nam ngữ lục* ghi lại về cơ bản cũng phù hợp với nội dung tấm bia *Lý gia linh thạch* được khắc vào năm Cảnh Thịnh nguyên niên (1793) kể lại một truyền thuyết dân gian về Phạm mẫu người làng Hoa Lâm, huyện Đông Ngàn hay qua văn cảnh chùa Cảm Ứng Thiên Tâm trên núi Ba Tiêu, nơi trụ trì của đệ tử Lý Vạn Hạnh người Cổ Pháp, đã hoài thai Lý Công Uẩn và về hòn đá thiêng liên quan đến nhà Lý.

Thần tích *Lý triều quốc mẫu* ở thôn Dâm Bến, xã Thụy Lôì, huyện Đông Anh còn ghi cụ thể hơn rằng bà là Phạm Thị Tiên đến ở chùa Linh Ứng, một đêm nằm ngủ trong chùa, khoảng giữa canh ba thì mơ thấy một

1. *Thiên Nam ngữ lục*, Nxb. Văn học, Hà Nội, 2001, tr.205-214. Tập sách biên soạn bằng chữ Nôm, gồm 2 quyển, không ghi niên đại, tác giả. Theo khảo cứu của Nguyễn Thị Lâm, sách xuất hiện vào khoảng thế kỷ XVI-XVII, hiện có 6 dị bản với các ký hiệu: AB.478, AB.192, AB.315, AB.573, AB.308 và AB.337, lưu tại Viện Nghiên cứu Hán Nôm. Quyển đầu chép phần lịch sử ngoại kỷ (trong đó có phần về nhà Lý) chủ yếu dựa theo các dã sử, truyền thuyết.

vị đại thần đùa vui với mình, rồi mang thai và năm Giáp Tuất thì sinh được một người con trai. Thời gian 8, 9 năm trôi qua, con trai trưởng thành, bà mới đưa về quê hương Cổ Pháp ở trong nhà Lý Khánh Văn...

Truyền thuyết ở làng Dương Lô thì nói rằng bà họ Phạm làm thủ hộ chùa Minh Châu (nay dấu tích nền chùa vẫn còn ở giữa xứ đồng Bình gần làng Đại Đình), một hôm lên chùa Lục Tổ (chùa Tiêu Sơn) giúp việc cho nhà sư Vạn Hạnh. Đêm đến bà mơ thấy có vị thần bước qua người rồi thụ thai. Đến kỳ sinh nở, bà về quê và sinh con trai tại xóm Đường Sau. Khi con trai lên 3 tuổi, bà bế đến chùa Cổ Pháp, nơi nhà sư Lý Khánh Văn trụ trì và được đón nhận nuôi dạy chu đáo... Dân gian xứ Bắc dường như muốn khẳng định Lý Công Uẩn đích thực là con đẻ của nhà sư Lý Vạn Hạnh và vì thế mà Lý Vạn Hạnh đã “bổ trí” cho người em ruột là nhà sư Lý Khánh Văn nhận làm con nuôi để hợp thức hóa tên họ cho người con trai của mình. Lý Công Uẩn sở dĩ mang họ Lý là có nguyên do như thế.

Ngoài truyền thuyết phổ biến này, ở quê hương nhà Lý cũng còn có cả những câu chuyện thêu dệt rằng Lý Công Uẩn là con của Thần Khỉ, của Lão Sa Môn, của Thánh Tổ Hiến Tông và con của người nông dân nghèo làm thuê ruộng ở chùa Tiêu Sơn...

Chính vì thông tin ít ỏi, lại bị bao phủ bởi truyền thuyết và những chi tiết thần bí như thế nên vấn đề nguồn gốc của vua Lý Công Uẩn không tránh khỏi có những suy đoán khác nhau. Tuy thế, càng về sau, người ta càng cảm thấy tin hơn rằng người cha chính thức của Lý Công Uẩn chỉ có thể là Thiền sư Lý Vạn Hạnh!

Về nhà sư Vạn Hạnh, *Thiền uyển tập anh* chép: “Thiền sư họ Nguyễn (họ Lý), người hương Cổ Pháp. Gia đình đã mấy đời thờ Phật. Thuở nhỏ thông minh khác thường, học thông ba giáo, đọc kỹ trăm nhà, nhưng coi khinh công danh phú quý. Năm 21 tuổi xuất gia cùng Định Huệ theo học đạo với Thiền Ông đạo giả ở chùa Lục Tổ”¹. Sư Vạn Hạnh sinh năm nào hiện chưa rõ. Tuy nhiên có thể căn cứ vào tình tiết được ghi lại trong *Đại Việt sử ký toàn thư* là vào năm Kỷ Dậu, niên hiệu Cảnh Thụy năm thứ 2 (1009), nhà sư Vạn Hạnh nói với Lý Công Uẩn rằng: “Tôi đã hơn 70 tuổi rồi...”², để có thể ước đoán ông sinh vào khoảng cuối những năm 30 của

1. *Thiền uyển tập anh*, Bản dịch, Nxb. Văn học, Hà Nội, 1990, tr.188.

2. *Đại Việt sử ký toàn thư*, tập 1, sdd, tr.238.

thế kỷ X. Về ngày mất của ông, các sách *Việt sử lược*, *Đại Việt sử ký toàn thư* ghi lại khá cụ thể, thống nhất: “Năm Ất Sửu, hiệu Thuận Thiên năm thứ 16 (1025). Sư Vạn Hạnh hoá”¹, nhưng *Thiền uyển tập anh* lại chép vào ngày 15 tháng 5 năm Thuận Thiên thứ 9 (30-6-1018) sư không bệnh mà hóa². Thiền sư Vạn Hạnh vốn rất nổi tiếng, được ghi chép nhiều trong sử sách cũng chỉ là pháp danh, còn tên thật là gì, không có tài liệu nào ghi lại.

Không thể phủ nhận công lao dưỡng dục của giới Phật giáo đối với Lý Công Uẩn, trong đó, nổi bật vai trò, ảnh hưởng của sư Vạn Hạnh, Khánh Văn - những nhân vật tiêu biểu trong giới tăng lữ đương thời. Song nếu cho rằng Lý Công Uẩn là con đẻ của sư Vạn Hạnh thì hoàn toàn không có cơ sở.

Các nhà chép sử triều Nguyễn trong sách *Khâm định Việt sử thông giám cương mục* cũng chỉ biết tin theo dân gian rằng bà Phạm thị “đi chùa Tiêu Sơn, gặp thần nhân giao cấu, do đấy có thai, sinh ngài năm Giáp Tuất... Khi ngài lên ba tuổi, sư chùa Cổ Pháp là Lý Khánh Văn nuôi làm con, nhân đấy lấy theo họ Lý”³. Dù đã khảo cứu rất kỹ lưỡng, các nhà chép sử đời Nguyễn cũng chỉ biết được “Lý Thái Tổ làm con nuôi sư Lý Khánh Văn, còn bố đẻ không biết là ai”⁴ và vua Tự Đức cũng không ngần ngại mà phê vào sách là “gốc tích họ Lý mờ mờ không khảo được”⁵.

Việt sử lược chép sau khi lên ngôi, mùa đông tháng 11, vua Lý Công Uẩn truy tôn cha là Hiến Khánh Vương, mẹ là Minh Đức Thái hậu, phong cho chú làm Vũ Đạo Vương, anh ruột làm Vũ Uy Vương, em làm Dực Thánh Vương⁶. Đến năm Mậu Ngọ (1018), Lý Công Uẩn tiếp tục truy phong bà

1. *Việt sử lược*, sdd, tr.75; *Đại Việt sử ký toàn thư*, tập 1, sdd, tr.247.

2. *Thiền uyển tập anh*, sdd, tr.191-192.

3. *Khâm định Việt sử thông giám cương mục*, tập 1, Bản dịch, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 1998, tr.283.

4. *Khâm định Việt sử thông giám cương mục*, tập 1, sdd, tr.283.

5. *Khâm định Việt sử thông giám cương mục*, tập 1, sdd, tr.294.

6. *Việt sử lược*, sdd, tr.74; *Đại Việt sử ký toàn thư*, tập 1, sdd, tr.239. Như sử chép thì cha mẹ của Lý Công Uẩn lúc này đã mất, nên mới có việc truy tôn, song còn chú, anh em ruột vẫn còn, được Lý Công Uẩn phong vương. Như vậy, chỉ ít là khi lên ngôi, Lý Công Uẩn vẫn còn anh em họ hàng. Tới năm Mậu Thìn (1028), khi Thái tử Phật Mã kế vị đăng cơ, Dực Thánh Vương còn là một trong những người chủ mưu vụ “loạn Tam Vương” (xem *Việt sử lược*, sdd, tr.78; *Đại Việt sử ký toàn thư*, tập 1, sdd, tr.248-249).

nội làm Hậu và đặt tên Thụy¹; năm Bính Dần (1026) xuống chiếu làm *Ngọc điệp*²... Trước đó, theo *Thiên uyển tập anh*, sư Vạn Hạnh khi biết Lý Công Uẩn lên ngôi ở Hoa Lư, đã “nói với người chú và người bác của Lý Công Uẩn: Thiên tử đã băng hà, Lý Thân vệ đang ở nhà. Người nhà Thân vệ túc trực trong thành nội có hàng ngàn. Nội trong ngày, Thân vệ ắt sẽ có được thiên hạ... Chú bác Lý Công Uẩn nghe xong lấy làm lo sợ, sai người ruồi gấp về Kinh sư nghe ngóng, thì quả đúng như lời sư nói”³. Cũng *Thiên uyển tập anh* chép sư Vạn Hạnh trước sau chính là người thấy nhiều “điềm lạ báo trước” cho việc nhà Lý sẽ thay nhà Tiền Lê, trong đó có chuyện: “xung quanh mộ Hiến Khánh Vương ban đêm nghe tiếng tụng kinh râm ran”. Phần *Nguyên chú* còn cho biết khi sư Vạn Hạnh nghe thấy “quanh ngôi mộ của Hiến Khánh Vương bốn phía đều có tiếng ngâm thơ”, đã “sai người ghi chép, rồi viết vào biển gỗ đóng ở bốn phía quanh khu mộ Hiến Khánh”⁴. Thông qua việc nghiên cứu và giải mã tường tận các thông tin về những mốc chuẩn các hướng Đông, Tây, Nam, Bắc mô tả trong *Thiên uyển tập anh*, Giáo sư Trần Quốc Vượng đã xác định vị trí khá chính xác của ngôi mộ nằm trong khu Rừng Miếu làng Dương Lôi, hay khu cánh đồng giáp giới giữa Đình Bảng, Đình Sấm, Đại Đình⁵.

Như thế đủ biết gia thế Lý Công Uẩn đã từng khá rõ ràng, cho đến lúc lên ngôi, chú bác, anh em nhà vua vẫn còn. Sư Vạn Hạnh - người nuôi dưỡng, rèn cặp Lý Công Uẩn trưởng thành, có vai trò vô cùng to lớn đối với

1. *Đại Việt sử ký toàn thư*, tập 1, sdd, tr.245. Sử thần Ngô Sĩ Liên ghi nhận sự kiện này, nhưng lại chê: “Vua đến đây mới truy phong cho bà nội, đó là lỗi chậm trễ” (tr.245). Các nhà sử học đời sau do chịu ảnh hưởng quá nhiều vào truyền thuyết dân gian, từ chỗ không tin có một dòng họ nội đích thực của Lý Công Uẩn, đến đây muốn quy tất cả việc Lý Công Uẩn truy phong cho bà nội, bố mẹ đẻ, phong cho chú bác, anh em ruột đều thuộc về họ ngoại? Vua Tự Đức mặc dù hoàn toàn bất lực trong việc nhận diện gốc tích nhà Lý, nhưng cũng cảm nhận được lý do phức tạp của vấn đề là “ý trời chung đúc cho thì có khi người thường không thể lường biết được” (*Khâm định Việt sử thông giám cương mục*, tập 1, sdd, tr.294).

2. *Đại Việt sử ký toàn thư*, tập 1, sdd, tr.247.

3. *Thiên uyển tập anh*, sdd, tr.190-191. Nguyên văn trong sách chép là “bá thúc nhị vương” tức là bác và chú của Lý Công Uẩn. Sau khi lên ngôi, Lý Thái Tổ phong cho chú làm Vũ Đạo Vương, còn người bác không rõ được phong tước gì.

4. *Thiên uyển tập anh*, sdd, tr.190-195.

5. Trần Quốc Vượng: *Cổ Pháp - Thiên Đức - Kinh Bắc - Quê hương nhà Lý*, trong Kỷ yếu hội thảo khoa học *Lý Công Uẩn và Vương triều Lý*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2001, tr.79-83.

ông, là “người cha tinh thần” chứ không có cơ sở để đoán ông là cha đẻ của Lý Công Uẩn.

Nhưng từ chỗ rõ ràng như vậy, câu chuyện gia đình và tuổi thơ của Lý Công Uẩn lại dần trở nên huyền ảo, thần bí hóa, thậm chí đưa cả vào chính sử, từ chuyện xăm ký diêm báo họ Lý sẽ thay họ Lê¹ đến những lời đồn đại: “Trước ở viện Cảm Tuyền chùa Ứng Thiên Tâm có con chó đẻ con sắc trắng có đốm lông đen thành hình hai chữ “Thiên tử”, kẻ thức giả nói đó là diêm năm Tuất sinh người làm Thiên tử. Đến nay, vua sinh năm Giáp Tuất (chỉ Lý Công Uẩn) lên làm Thiên tử, quả là ứng nghiệm”²... Những điều này đâu phải vô tình, mà trái lại, dường như đều có chủ đích.

Đặt trong bối cảnh chính trị, xã hội và văn hoá hết sức đặc biệt khi đó - giải thích như Giáo sư Hoàng Xuân Hãn - có thể vì lý do riêng, không muốn công khai lai lịch, Lý Công Uẩn và những người thân tín quanh ông chủ động và đã kịp “ẩn” đi nhiều thông tin thực về nguồn gốc gia đình, dòng họ, điều quan trọng hơn là Lý Công Uẩn “lại nhân muốn tăng lòng dân tin cậy, nên mới bịa ra chuyện con thần”³. Không biết Lý Công Uẩn có trực tiếp thuê dệt, làm mờ đi nguồn gốc đích thực của mình hay không, nhưng qua xăm ký vận động đưa ông lên ngôi vua thì cũng có thể nghĩ rằng giới Phật giáo và dân gian đã góp phần “đạo diễn” nhiều chuyện, kể cả huyền thoại hoá gốc tích của ông.

Đây là một thực tế, và vì thế, nguồn gốc của Lý Công Uẩn càng khó để có thể tìm được cụ thể, chính xác. Hiễn Khánh Vương - danh hiệu mà Lý Công Uẩn tôn phong cho cha mình tên tuổi thực là gì, câu hỏi không dễ trả lời. Xâu chuỗi những sự kiện liên quan đến danh hiệu “Hiễn Khánh”, PGS. TSKH. Nguyễn Hải Kế cho rằng danh hiệu này gắn với một địa danh hành chính ở huyện Vụ Bản tỉnh Nam Định và gọi ra một hướng xác định lai lịch, hành trạng người cha của Lý Công Uẩn tại địa bàn này⁴.

1. *Đại Việt sử ký toàn thư*, tập 1, sdd, tr.237.

2. *Đại Việt sử ký toàn thư*, tập 1, sdd, tr.240.

3. Hoàng Xuân Hãn: *Lý Thường Kiệt - Lịch sử ngoại giao và tông giáo triều Lý*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2003, tr.154.

4. Nguyễn Hải Kế: *Về gốc/nguồn Lý Công Uẩn (Qua danh hiệu Hiễn Khánh Vương và “gốc người Mân”)*, Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử*, số 12 (404), 2009, tr.3-9. Theo PGS.TSKH. Nguyễn Hải Kế, Hiễn Khánh không chỉ là tước hiệu, trong lịch sử còn là tên một địa danh hành chính. Nhiều sách địa chí cổ, như *Đại Nam nhất thống chí*, mục *Phủ Nghĩa Hưng tỉnh*